

\*

Cao Bằng, ngày 22 tháng 03 năm 2020

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN**

**LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH KHÓA 61 (Nguyễn Bình)**

**Hình thức đào tạo: Không tập trung**

**Thời gian học từ ngày 27/5/2019 đến ngày 23/3/2020**

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Đình Văn Ân	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
2	Nông Thị Banh	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
3	Đình Vĩnh Bắc	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
4	Chu Thị Bích	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
5	Bàn Mùi Chải	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
6	Hoàng Quốc Chấn	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
7	Lý Văn Chây	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
8	Hoàng Chân Chiu	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
9	Triệu Tồn Chuồng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
10	Hà Văn Dương	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
11	Hà Thị Điệp	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
12	Hà Văn Đình	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
13	Ma Thị Gấm	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
14	Đặng Thu Hà	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
15	Chu Thanh Hải	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
16	Lục Thị Minh Hạnh	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
17	Cung Lệ Hằng	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
18	Nông Thị Hiệp	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
19	Dịch Trung Hiếu	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
20	Lương Thanh Hiếu	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
21	Hoàng Thị Như Hoa	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
22	Mã Thị Hợp	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
23	Lãnh Thị Huệ	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
24	Lý Thị Thanh Huyền	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
25	Đặng Thúy Hương	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
26	Bàn Tuấn Khánh	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
61	Hà Thị Ngọc Thoan	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
62	Triệu Văn Thuận	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
63	Nông Thị Tiếp	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
64	Phùng Văn Trình	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
65	Bé Ích Trung	4,00	4,00	2,00	10,00	Tốt
66	Đặng Quang Trung	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
67	Chu Văn Trường	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
68	Lục Thị Tuyên	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
69	Hoàng Kim Tuyên	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
70	Bàn Thị Viện	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
71	Lý Tố Loan	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
72	Bé Thị Tuyên	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
73	Triệu Thị Thương	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt

GHI ĐIỂM

PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

*D. Hieu*

*H. Viet Hung*



Đoàn Thị Kim Liên

Hoàng Việt Hưng

Trịnh Thị Ánh Hoa